



Mã số: 250529/1856:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 09 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP NÀM SÀI GÒN
- Địa chỉ: 1362 Huỳnh Tấn Phát, KP1, phường Phú Mỹ, TP.HCM
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT13.250529	0529/NT/U-COM-HTP/1: Đầu ra HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1184828; Y = 607658)

4. Ngày lấy mẫu: 29/05/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT13.250529	
1	pH ^{(a)(c)}	--	TCVN 6492:2011	5,19	5 - 9
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	8	50
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	23,8	100
4	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	< 3	20
5	TDS ^{(a)(c)}	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	332	1.000
6	S ^{2-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
7	P_PO ₄ ^{3-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	6,90	10
8	N_NO ₃ ^{-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	6,57	50
9	N_NH ₄ ^{+(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	< 0,18	10
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	10
11	Coliform ^(d)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Dấu (--) Không quy định; Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT Giám đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu được BoA công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường.
- Dấu (d): Chỉ tiêu do NTP – Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm